TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày: 22/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Châu;
2. Bà Phạm Thị Tuẫn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Đức Huấn- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên toà công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số: 53/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST- HS, ngày 11 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Hải L, sinh năm 1955 tại Hải Dương; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị V (đã chết); có chồng và 04 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị M, sinh năm 1972 tại Hải Dương; Nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị B (đã chết) có chồng và 01 con; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 03/10/2018, Trưởng phòng- Phòng quản L xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định". Ngày 05/10/2018 bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Văn N, sinh năm 1983 tại Hải Dương; Nơi cư trú: khu 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:

9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đào Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị G, sinh năm 1957; có vợ và hai con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/9/2013, Trưởng công an huyện Ninh Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; ngày 02/10/2013 bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 03/11/2014, Trưởng phòng- Phòng CSĐT tội phạm về TTXH Công an tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Ngày 07/11/2014 bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Hữu B, sinh năm 1970 tại Hải Dương; Nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Hữu V (đã chết) và bà Trịnh Thị C (đã chết); có vợ và hai con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1960 tại Hải Dương; Nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/01/2015, Trưởng công an huyện Ninh Giang xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc. Ngày 22/01/2015 bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1960; Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/8/2019 tại bàn số 2 bên phải từ cửa chính đi vào của quán ăn sáng nhà ông Nguyễn Trọng T (chồng của Trần Hải L) ở thôn T, xã Đ, huyện N có Đỗ Hữu B, Đào Văn N, Nguyễn Thị M; Trần Hải L, Nguyễn Trọng Q ngồi uống nước nói chuyện. Khi mọi người đang nói chuyện thì có người bảo chơi tý "Lốc ăn tiền cho vui" (không xác định được người nào nói). Mọi người đồng ý riêng anh Nguyễn Trọng Q đi về. L đi vào tủ nhà mình lấy ra 01 bộ tú lơ khơ 52 quân để lên trên bàn mọi người đang ngồi để đánh bạc. B, L, N, M cùng ngồi quây tròn ở bàn để đánh bạc theo hình thức đánh Lốc sát phạt nhau B tiền, với mức độ sát phạt từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì có Nguyễn Văn L1 đến chơi và tham gia ngồi đánh bạc. Sau khi có L1 cùng tham gia nên mọi người đã tăng mức độ sát phạt từ

10.000 đồng đến 300.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang kiểm tra phát hiện B, L, M, L1, N đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, thu giữ tang vật gồm số tiền 2.116.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K, thu giữ trên người B số tiền 3.080.000 đồng, B khai nhận sử dụng hết số tiền đó vào việc đánh bạc; trên người L1 số tiền 6.850.000 đồng. Sau đó lực lượng Công an huyện Ninh Giang lập biên bản vụ việc, quản lý vật chứng theo quy định.

Các đối tượng khai sử dụng số tiền vào đánh bạc như sau: Trần Hải L có 1.100.000 đồng; Nguyễn Thị M có 1.700.000 đồng; Nguyễn Văn L1 có 200.000 đồng; Đào Văn N có 400.000 đồng, Đỗ Hữu B có 3.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền các đối tượng khai đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là: 6.400.000 đồng.

Số tiền thu giữ của các bị cáo như sau: thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.116.000 đồng, trên người B số tiền 3.080.000 đồng(B khai nhận sử dụng hết số tiền đó vào việc đánh bạc), trên người L1 số tiền 6.850.000 đồng, L1 khai không sử dụng số tiền đó vào việc đánh bạc, trên người Đào Văn N 5.300.000 đồng, N khai không sử dụng số tiền đó vào việc đánh bạc, trên người Nguyễn Trọng Q 110.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc; trên người Trần Hải L và Nguyễn Thị M không thu giữ được gì. Ngoài các bị cáo không có ai khác cùng tham gia đánh bạc, không có ai cầm cố thế chấp, vay nợ tiền để đánh bạc.

Giữa số tiền các bị cáo khai dùng để đánh bạc với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là không phù hợp với nhau, chênh lệch 1.204.000đồng. Kết thúc điều tra không chứng minh được là của ai. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với tổng số tiền sử dụng đánh bạc 5.196.000 đồng

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang đã nhập kho vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K (đã qua sử dụng); số tiền 5.196.000đồng được ký gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Ninh Giang. Trả lại cho Nguyễn Văn L1 số tiền 6.850.0000đồng; Đào Văn N số tiền 5.300.000đồng; Nguyễn Trọng Q số tiền 110.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 55/CT- VKS- NG, ngày 29/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo Trần Hải L, Nguyễn Thị M, Đào Văn N, Đỗ Hữu B, Nguyễn Văn L1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Hải L, Nguyễn Thị M, Đào Văn N, Đỗ Hữu B, Nguyễn Văn L1 phạm tội "Đánh bạc"

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 đối với các bị cáo; Riêng bị cáo Nguyễn Thị M áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Trần Hải L, Đỗ Hữu B được áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Bị

cáo Đỗ Văn N và bị cáo Nguyễn Văn L1 được áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M từ 6 đến 9 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hải L từ 7 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo L cho UBND xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hữu B từ 7 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo B cho UBND xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; Giao bị cáo N cho UBND thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; Giao bị cáo L1 cho UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo từ 10.000.000đồng đến 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 quân từ quân A đến quân K (đã qua sử dụng); Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.196.000 đồng (gồm số tiền 2.116.000 đồng thu tại bàn bạc và số tiền 3.080.000 đồng của bị cáo B khai sẽ sử dụng vào đánh bạc);

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Hải L, Nguyễn Thị M, Đỗ Hữu B, Đào Văn N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của đại diện viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX xử phạt

cho bị cáo ở mức hình phạt thấp. Bị cáo Nguyễn Văn L1 vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, người làm chứng, biên bản vụ việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 10 giờ 00 phút đến 11 giờ ngày 15/8/2019 tại quán ăn của gia đình Trần Hải L ở thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.Trần Hải L, Nguyễn Thị M, Đào Văn N, Nguyễn Văn L1, Đỗ Hữu B đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền hình thức đánh Lốc, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang phát hiện bắt giữ tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 5.196.000 đồng (*Năm triệu một trămchín mươi sáu nghìn đồng*).

[3]. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức "đánh lốc" là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, số tiền các bị cáo khai sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 6.400.000 đồng không phù hợp với số tiền cơ quan CSĐT- công an huyện Ninh Giang bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc là 5.196.000 đồng. Nên xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.196.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Hải L, Nguyễn Thị M, Đào Văn N, Đỗ Hữu B, Nguyễn Văn L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, trong khi nhà nước ta coi Đánh bạc là tội phạm hình sự, là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các vi phạm pháp luật khác việc xử L các bị cáo B pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung có hiệu quả.

[5] Về vị trí, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo có sự thống nhất ý trí cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo L là người sử dụng chỗ ở của mình, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội và trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo B sử dụng số tiền nhiều nhất tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi

bị bắt nên L và B cùng giữ vai trò ngang nhau đứng thứ nhất trong vụ án; Bị cáo M sử dụng số tiền nhiều thứ hai sau B, tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên bị cáo M giữ vai trò thứ hai trong vụ án; Bị cáo N sử dụng số tiền ít tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt và bị cáo L1 sử dụng số tiền ít nhất, thời gian tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác nên bị cáo N và bị cáo L1 lần lượt giữ vai trò thứ ba và thứ tư trong vụ án.

[6]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị M có 01 tiền sự chưa được xóa: Ngày 03/11/2018, Trưởng phòng quản lý xuất nhập cảnh- Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định" Ngày 07/11/2018 bị cáo chấp hành xong. Bị cáo Đào Văn N có 02 tiền sự đã được xóa: Năm 2013 Trưởng công an huyện Ninh Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, ngày 02/10/2013 bị cáo chấp hành xong; Ngày 03/11/2014, Trưởng phòng CSĐT- công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 07/11/2014 bị cáp chấp hành xong. Bị cáo Nguyễn Văn L1 có 01 tiền sự đã được xóa. Ngày 20/01/2015, Trưởng công an huyện Ninh Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Ngày 22/01/2015 bị cáo chấp hành xong.

[6.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Hải L, Nguyễn Thị M, Đào Văn N, Đỗ Hữu B, Nguyễn Văn L1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đinh tại điểm s, i khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng những tình tiết này cho tất cả các bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo Nguyễn Thị M có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân Vang là thương binh hạng 4 và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng thêm tình tiết này cho bị cáo M khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Các bị cáo chỉ sử dụng số tiền thấp tham gia đánh bạc và đánh bạc trong thời gian ngắn. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị M có 01 tiền sự chưa được xóa, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Trần Hải L, Đỗ Hữu B, HĐXX thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo các quy định tại

khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với các bị cáo Đào Văn N và Nguyễn Văn L1, HĐXX xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho các bị cáo được lao động cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật. Khấu trừ 10 % thu nhập hàng tháng của các bị cáo N, L1 sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đánh bạc trái phép, sát phạt nhau được thua bằng tiền, do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có biện pháp giáo dục đối với các bị cáo cũng như những người khác nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với khoản 3 Điều 321 BLHS.

[8]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc là 5.196.000đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, từ A đến K (đã qua sử dụng) là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này chủ nhà là ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1955 (chồng bị cáo L) ở thôn Tranh Xuyên, Đồng Tâm, Ninh Giang, Hải Dương không có mặt ở nhà, không biết các bị cáo tham gia đánh bạc và anh Nguyễn Trọng Q có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia. Nên không xem xét để xử lý. HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị M áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Trần Hải L, Đỗ Hữu B được áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đào Văn N và Nguyễn Văn L1 được áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị M, Trần Hải L, Đỗ Hữu B, Đào Văn N, Nguyễn Văn L1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Hải L 07 (Bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu B 07 (Bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đào Văn N 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; Khấu trừ 10 % thu nhập hàng tháng của bị cáo Đào Văn N sung quỹ Nhà nước; Thời hạn khấu trừ thu nhập B với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; Khấu trừ 10 % thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn L1 sung quỹ Nhà nước; Thời hạn khấu trừ thu nhập B với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Trần Hải L, Đỗ Hữu B cho UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương, nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Trường hợp Trần Hải L, Đỗ Hữu B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Đào Văn N cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị M, Trần Hải L, Đỗ Hữu B, Đào Văn N, Nguyễn Văn L1 mỗi bị cáo10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về xử L vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K (đã qua sử dụng); tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.196.000đồng (Năm triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng). (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 04/11/2019*).

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị M, Trần Hải L, Đỗ Hữu B, Đào Văn N, Nguyễn Văn L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Hải L, Nguyễn Thị M, Đỗ Hữu B, Đào Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2019). Bị cáo Nguyễn Văn L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

BÙI QUÝ LONG

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương; VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- UBND thị trấn Ninh Giang; UBND xã Đồng Tâm; UBND xã Vĩnh Hòa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.